

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN SINH HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

PHẠM THỊ HỒNG TÚ - NGUYỄN VĂN HỒNG*

Ngày nhận bài: 14/02/2016; ngày sửa chữa: 23/02/2017; ngày duyệt đăng: 27/02/2017.

Abstract: Designing Biology lesson plans at high school towards developing learners' competence is one of crucial tasks of teaching to meet requirement of education reform. In which, designing the learning activities is the most important step. The lesson plans towards developing learner's competence must pursue two targets encouraging self-study competence and developing the necessary skills for learners.

Keywords: Lesson plan, competence, competence development, Biology.

Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT đã chỉ rõ “*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực (NL) và phẩm chất người học*” [1]. Đây vừa là định hướng, vừa là thách thức mới đòi hỏi không chỉ đối với ngành GD-ĐT mà là sự nghiệp chung của toàn xã hội. Để hiện thực hóa được yêu cầu và đòi hỏi này, phải có sự đổi mới đồng bộ tất cả các yếu tố của quá trình dạy học (DH): mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức và kiểm tra, đánh giá. Trong đó, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học (PPDH). “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kĩ năng của người học;... Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng, phát triển NL*” [1]. PPDH là một phạm trù rất rộng và thực chất đổi mới PPDH là đổi mới cách sử dụng tất cả các PPDH mà ta đã áp dụng và đã biết, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động dạy và học, đổi mới nội dung Sách giáo khoa... nhằm hình thành và phát triển năng lực người học (NLNH). Một trong những vấn đề đặt ra cho các nhà giáo dục là tổ chức DH như thế nào để đạt được mục tiêu đã đặt ra. Để tổ chức DH đạt được mục tiêu hình thành và phát triển NLNH, cần quan tâm đến các vấn đề liên quan đến hoạt động DH.

Trong bài viết này, chúng tôi chia sẻ cách xây dựng kế hoạch DH (KHDH - cách gọi trước đây là giáo án DH) theo định hướng phát triển NLNH trong dạy học môn *Sinh học* (SH) ở trường phổ thông.

1. Vài nét về thực trạng xây dựng KHDH môn SH theo định hướng phát triển NLNH ở trường phổ thông tại một số tỉnh phía Bắc

Nghiên cứu 138 bản KHDH của 45 giáo viên (GV) thuộc các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang, Điện Biên, Bắc Kạn, Quảng Ninh trong năm học 2015 - 2016, chúng tôi nhận thấy, việc xây dựng KHDH theo định hướng phát triển NLNH đã được các GV quan tâm và bước đầu có những thay đổi tích cực trong nhận thức và trong DH môn học. Tuy nhiên, chất lượng xây dựng KHDH theo định hướng phát triển NLNH còn những hạn chế nhất định (xem *bảng 1* trang bên).

Bảng 1 cho thấy: việc xác định mục tiêu kiến thức vẫn còn 52,2% KHDH chỉ thể hiện được mức độ nhận thức thấp (nhận biết và thông hiểu), chưa thể hiện được nhiều ở mức độ vận dụng, nhất là vận dụng cao; có 42,8% vẫn sử dụng các động từ không thể lượng hóa như: học sinh (HS) nắm được, biết được; 29,1% viết mục tiêu thuộc về GV (vẫn sử dụng các cụm từ như: rèn luyện cho HS, giáo dục cho HS...); Mục tiêu vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn ít (chiếm 28,3%); 60,9% KHDH có xác định mục tiêu phát triển NL, tuy nhiên trong số đó có nhiều KHDH viết mục tiêu mang tính hình thức, nghĩa là chỉ liệt kê các loại NL cần phát triển nhưng đối chiếu với phần tổ chức hoạt động lại không thực hiện được mục tiêu đó. Tương tự như vậy, việc sử dụng các PPDH tích cực, KTDH tích cực còn rất hạn chế (khoảng 23%); Việc sử dụng các bài tập tình huống/bài tập thực tiễn phát triển NL giải quyết vấn đề cho người học chưa nhiều (15,9%);

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Bảng 1. Kết quả nghiên cứu KHDH của GV

STT	Nội dung	Tiêu chí	Kết quả nghiên cứu	
			Số lượng	Tỉ lệ %
1	Mục tiêu bài học	Mục tiêu kiến thức thể hiện được các mức độ nhận thức của người học (nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao)	66	47,8
		Mục tiêu sử dụng các động từ có thể đo lường được	79	57,2
		Mục tiêu là xác định được chuẩn đầu ra (cái đích người học đạt được)	84	60,9
		Mục tiêu vận dụng kiến thức vào thực tiễn	39	28,3
		Mục tiêu phát triển năng lực (NL)	84	60,9
2	Xác định PPDH, kĩ thuật dạy học (KTDH)	Sử dụng phương pháp hỏi đáp	127	92
		Sử dụng phương pháp trực quan	131	94,9
		Sử dụng các PPDH tích cực (DH giải quyết vấn đề, khám phá, dự án, hợp tác theo nhóm nhỏ)	23	16,7
		Sử dụng các KTDH tích cực: khăn trải bàn, mảnh ghép, XYZ...	21	15,2
3	Hoạt động khởi động	GV đặt vấn đề vào bài	123	89,1
		Sử dụng bài tập tình huống/bài tập thực tiễn	22	15,9
4	Hoạt động hình thành kiến thức	Trả lời câu hỏi	128	92,8
		Nghiên cứu sách giáo khoa	131	94,9
		Quan sát phương tiện trực quan	123	89,1
		Giải quyết nhiệm vụ trong phiếu học tập	37	26,8
		Xác định vấn đề và giải quyết vấn đề thực tiễn	23	16,7
		Tự đặt câu hỏi/đưa ra những thắc mắc	3	2,2
5	Hoạt động luyện tập, vận dụng kiến thức	Tạo/báo cáo sản phẩm của hoạt động nhóm	26	18,8
		Sử dụng câu hỏi	132	95,7
		Sử dụng sơ đồ	51	37
6	Hướng dẫn tự học	Sử dụng bài tập thực tiễn	15	10,9
		Hướng dẫn sơ sai	123	89,1
		Hướng dẫn chi tiết	15	10,9

việc hướng dẫn HS tự học chuẩn bị bài ở nhà một cách cụ thể còn rất ít (10,9%), điều này dẫn đến việc tổ chức DH phát triển NLNH ở giờ tiếp theo sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Như vậy, những tồn tại cơ bản của KHDH được thể hiện trong việc xác định mục tiêu bài học trong mối quan hệ với việc lựa chọn PPDH, hình thức tổ chức DH và đặc biệt, việc xây dựng các hoạt động dạy và hoạt động học chưa thật sự đáp ứng được mục tiêu phát triển NLNH. Vì vậy, làm rõ cách xây dựng KHDH theo định hướng phát triển NLNH trong DH môn SH ở trường phổ thông là việc làm hết sức cần thiết.

2. Khái niệm NL, DH theo định hướng phát triển NL, KHDH theo định hướng phát triển NL

- NL là gì? Đã có rất nhiều định nghĩa về khái niệm này. Qua nghiên cứu, chúng tôi cho rằng: *NL là những khả năng sử dụng những kiến thức, kĩ năng có sẵn hoặc học được của cá nhân cũng như sự sẵn sàng về ý thức như động cơ, hứng thú, tự giác, trách nhiệm... nhằm giải quyết các một cách hiệu quả, linh hoạt các tình huống xác định trong thực tiễn.* Các NL cần phát

triển cho người học gồm: nhóm NL chung (tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, thẩm mĩ, thể chất, giao tiếp, hợp tác, tính toán, công nghệ thông tin và truyền thông) và một số NL đặc thù về bộ môn SH (thực hiện trong phòng thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, thực địa); ngoài ra, môn SH còn có NL đặc thù là vận dụng kiến thức SH vào thực tiễn.

- DH theo định hướng phát triển

NL là việc DH vừa hướng tới hình thành kiến thức, kĩ năng, thái độ tích cực ở người học vừa hướng tới phát triển NLNH. Điều này có nghĩa là "*Mở rộng DH định hướng nội dung bằng cách tạo môi trường, bối cảnh cụ thể để HS được thực hiện các hoạt động vận dụng kiến thức, sử dụng kĩ năng và thể hiện thái độ của mình một cách hiệu quả*" [5; tr 121-122]. Đối mới PPDH theo hướng phát triển NL không chỉ chú ý tích cực hoá HS về hoạt động trí tuệ mà còn chú ý rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp, đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn (thực hiện mục tiêu kép).

- KHDH là bản mô tả kế hoạch tổ chức các hoạt động của GV đối với HS

trong một tiết học (hoặc nhiều tiết học). KHDH thể hiện mối quan hệ hữu cơ của các thành tố cấu thành quá trình DH. Từ đây, chúng tôi cho rằng: **KHDH theo định hướng phát triển NL** là KHDH nhằm đạt được mục tiêu phát triển NLNH, trong đó, việc xác định mục tiêu, nội dung, PPDH, hình thức tổ chức DH và kiểm tra, đánh giá vừa hướng tới hình thành kiến thức, vừa hướng tới sự phát triển NLNH.

3. Xây dựng KHDH theo định hướng phát triển NLNH trong DH môn SH ở trường phổ thông

Như chúng ta đã biết: NLNH chỉ được hình thành và phát triển khi người học được tham gia như một chủ thể vào các hoạt động học tập (HĐHT) trong mối quan hệ với tập thể. Thông qua việc tham gia vào các HĐHT, HS vừa chủ động lĩnh hội kiến thức, vừa phát triển NL và từ đó, họ có khả năng giải quyết những vấn đề tương tự phát sinh trong cuộc sống. Do vậy, nguyên tắc xây dựng KHDH theo hướng phát triển NLNH là phải coi trọng thiết kế các HĐHT của HS, trong đó đặc biệt chú trọng đến các hoạt động thí nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức giải

quyết vấn đề thực tiễn, cần dành thời gian thích hợp cho các hoạt động độc lập, trải nghiệm sáng tạo của HS. Đây chính là điểm ưu việt so với KHDH theo tiếp cận nội dung.

Quy trình xây dựng KHDH theo định hướng phát triển NLNH bao gồm các bước sau đây:

- Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học. Mục tiêu của bài học là kết quả phải đạt được của người học sau khi học xong bài học. Căn cứ vào nội dung bài học, chuẩn kiến thức, kỹ năng của Bộ GD-ĐT, căn cứ vào bối cảnh cụ thể để xác định yêu cầu cần đạt được của HS về kiến thức, kỹ năng, thái độ và đặc biệt xác định được những NL cần hướng tới cho phù hợp. Cần có mục tiêu vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn vì đây là mục tiêu rất quan trọng hướng tới phát triển NL giải quyết vấn đề cho người học. Trong việc xác định các NL HS hình thành được, cần chú ý: chỉ liệt kê những NL mà HS phải đạt được sau khi học xong bài học, tránh liệt kê tất cả các NL một cách chung chung. Khi xác định mục tiêu bài học, nên tuân thủ theo công thức SMART. Cụ thể là: mục tiêu phải tường minh, rõ ràng (*Specific*); phải lượng hóa được (*Measurable*); phải đạt được (*Applicable*); phải khách quan (*Realistic*) và phải có đủ thời gian để thực hiện (*Timely*).

Ví dụ: Mục tiêu bài 18 - Tuần hoàn máu (**SH11**). Sau khi học xong, HS phải đạt được: 1) *Về kiến thức*: Nêu được các quy luật hoạt động của tim (tính tự động của tim, tim hoạt động theo chu kì); Giải thích được tại sao tim hoạt động theo các quy luật đó; Trình bày được cấu trúc của hệ mạch và các quy luật vận chuyển máu trong hệ mạch; Phân tích được mối quan hệ giữa hoạt động của tim, hệ mạch với vận tốc máu, huyết áp và sức khỏe của con người; 2) *Về kỹ năng*: Rèn luyện được các kỹ năng như quan sát, làm việc với Sách giáo khoa, tìm kiếm và xử lý thông tin, hợp tác, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng trong hoạt động nhóm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn đếm nhịp tim và đo huyết áp...; 3) *Về thái độ*: HS có ý thức học tập tích cực, giữ gìn, bảo vệ sức khỏe, chăm sóc sức khỏe tim mạch cho bản thân và người thân; phát triển được NL tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác.

- Bước 2: Xác định nội dung bài học. Mục tiêu của bước này là xác định được nội dung kiến thức trọng tâm và nội dung gắn với cuộc sống hàng ngày của HS để tổ chức các hoạt động DH. GV cần nghiên cứu kỹ sách giáo khoa và các tài liệu liên quan để hiểu sâu sắc nội dung bài học. Việc hiểu sâu sắc nội dung bài học có ý nghĩa rất quan trọng vì nó sẽ

giúp GV có thể lựa chọn được PPDH, KTDH, hình thức tổ chức DH phù hợp. GV chỉ có thể xây dựng và tổ chức được các HĐHT cho HS một cách phù hợp, linh hoạt và hiệu quả khi đã hiểu sâu sắc kiến thức mình sẽ dạy.

Ở bước này, GV nghiên cứu kỹ nội dung bài học để xác định được kiến thức trọng tâm của bài học, kiến thức có liên quan để hỗ trợ tổ chức HS lĩnh hội kiến thức trọng tâm và đặc biệt xác định được kiến thức thực tiễn để xây dựng và tổ chức các hoạt động HS khai thác kiến thức hoặc vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn. Nội dung kiến thức trong chương trình SH phổ thông được xây dựng theo hướng đồng tâm “xoáy tròn ốc”; do vậy, GV nghiên cứu nội dung và có thể phân chia thành 3 nhóm chính: *Kiến thức đã học* (để không phải dạy lại và sử dụng để hình thành kiến thức mới), *kiến thức phải học* (nội dung trọng tâm và nội dung gắn với thực tiễn để xây dựng các HĐHT) và *kiến thức nên học*. GV phân tích vị trí nội dung kiến thức của bài với kiến thức trước (bài trước, chương trước, cấp học trước...) và kiến thức sau (bài sau, chương sau, phần sau...) để có thể xác định được mức độ khai thác kiến thức hợp lý; ngoài ra, việc phân tích vị trí giúp GV có thể cấu trúc lại nội dung của các bài trong mối liên quan để xây dựng thành chuyên đề/ chủ đề DH cho phù hợp.

Ví dụ: Phân tích nội dung bài 18 - Tuần hoàn máu (**SH11**). Nội dung của bài gồm 2 mục lớn: *Hoạt động của tim* (tính tự động của tim, chu kì hoạt động của tim) và *Hoạt động của hệ mạch* (cấu trúc của hệ mạch, vận tốc máu, huyết áp). Nghiên cứu nội dung bài học xác định được những kiến thức đã học ở **SH8** (bài 17, 18) đó là: Tim hoạt động theo chu kì, cấu tạo của tim, cấu tạo các loại mạch (động mạch, mao mạch, tĩnh mạch) và chức năng của tim, hệ mạch; sự vận chuyển máu trong hệ mạch, khái niệm huyết áp (huyết áp tối đa, huyết áp tối thiểu), vận tốc máu. Xác định được trọng tâm của bài: 1) Quy luật tính tự động của tim, giải thích được vì sao tim lại hoạt động theo quy luật đó, ý nghĩa của việc xác định được chu kì hoạt động của tim để vận dụng trong việc tập luyện sao cho có trái tim khỏe mạnh: làm tăng thời gian nghỉ ngơi cho tim (giảm số nhịp tim/phút); 2) Các quy luật vận chuyển máu trong hệ mạch (sự thay đổi huyết áp và vận tốc máu trong hệ mạch, nguyên nhân của sự thay đổi đó), vận dụng để có huyết áp ổn định, khỏe mạnh. Xác định được kiến thức nên học đó là, có những hiểu biết để có lời khuyên đúng, hỗ trợ kịp thời những người bị bệnh về tim mạch (huyết áp, suy tim...).

- Bước 3: Lựa chọn phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức DH. Nguyên tắc của công việc này là làm thế nào để HS học được cách học, cách nghĩ và cách giải quyết vấn đề thực tiễn; khuyến khích tự học cá nhân kết hợp hợp tác nhóm. Hình thức phải đa dạng: trong lớp, ngoài lớp, tự học, thảo luận làm việc nhóm... và nên kết hợp sử dụng các hình thức giải trí trên truyền hình để gây hứng thú, phát huy tính tích cực của HS như: trò chơi giải ô chữ, đuổi hình bắt chữ, rung chuông vàng... Để phát triển NLNH trong DH, GV có thể lựa chọn các PPDH và KTDH tích cực như DH giải quyết vấn đề, dự án, khám phá, nhóm...; các KTDH như XYZ, mảnh ghép, khăn trải bàn, tia chớp, tình huống... Lưu ý khi lựa chọn PPDH, KTDH, hình thức tổ chức DH, GV cần nghiên cứu để hiểu rõ về phương pháp luận cũng như cách thức tổ chức chúng để từ đó có thể vận dụng cho hiệu quả. Tìm hiểu thực tiễn DH trong nhà trường, chúng tôi thấy rằng, PPDH nhằm phát triển NL được sử dụng hiệu quả và khả thi đối với hầu hết các bài học môn SH đó là DH giải quyết vấn đề với các tình huống có vấn đề/bài tập thực tiễn kết hợp với PPDH nhóm. Qua việc tổ chức thực hiện các hoạt động giải quyết vấn đề, đặc biệt là giải quyết các vấn đề thực tiễn, HS vừa hứng thú, vừa tích cực tự lực học được cách thức chiếm lĩnh kiến thức, đồng thời phát triển được nhiều NL, trong đó có NL tự học và giải quyết vấn đề.

- Bước 4: Thiết kế các HĐHT của HS phù hợp. Theo Từ điển Tiếng Việt “HĐHT là hoạt động đặc thù của con người được điều khiển bởi mục đích tự giác lĩnh hội kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo mới, những hình thức hành vi và hoạt động nhất định, những giá trị” [2], “HĐHT là một chuỗi hành động và thao tác trí tuệ hoặc cơ bắp hướng tới mục tiêu xác định” [3]. Như vậy, có thể hiểu HĐHT là hoạt động tự giác, tích cực, chủ động của chủ thể cùng với những hoạt động, những thao tác kĩ năng, kĩ xảo... tác động vào nội dung học tập để tạo ra sản phẩm học tập, qua đó người học chiếm lĩnh được kiến thức và phát triển NL của bản thân. Vì vậy, nguyên tắc xây dựng các HĐHT cho HS là tạo ra các hoạt động sao cho HS có hứng thú, trách nhiệm, tự giác, tích cực, chủ động thể hiện hết khả năng có thể có của bản thân để tham gia vào các hoạt động và giải quyết các nhiệm vụ của hoạt động một cách hiệu quả. Có nhiều cách để xây dựng các HĐHT theo hướng phát triển NLNH và theo chúng tôi, để đảm bảo nguyên tắc xây dựng HĐHT nói trên thì việc sử dụng bài tập tình huống/bài tập thực tiễn sẽ thuận lợi cho GV xây dựng và tổ chức các HĐHT mang lại hiệu quả cao. Thực tế đã cho thấy, NLNH

chỉ được hình thành khi người học được tham gia thực sự vào các hoạt động; bởi vậy, muốn phát triển NL nào đó ở người học thì phải thiết kế và đưa người học tham gia vào các hoạt động tương ứng. Ví dụ minh họa việc thiết kế các HĐHT như sau (bảng 2):

Bảng 2. HĐHT phát triển các NL của GV và HS

NL phát triển	Hoạt động của HS	Hoạt động của GV
Tự học	HS tự lực hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm khai thác thông tin từ nguồn văn bản, phương tiện trực quan, internet...; hoặc hoạt động hệ thống hóa kiến thức bằng sơ đồ, bảng...	Xây dựng và tổ chức cho HS các hoạt động: Đọc thông tin, quan sát phương tiện trực quan; xây dựng sơ đồ, lập bảng... để hoàn thành nhiệm vụ học tập như: trả lời câu hỏi/bài tập, xử lí tình huống, giải quyết vấn đề thực tiễn... (có thể hoạt động trên lớp, hướng dẫn tự học ở nhà).
Giải quyết vấn đề	HS tham gia hoạt động: xác định được vấn đề, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề, báo cáo đánh giá kết quả, phát hiện vấn đề mới phát sinh và đề xuất hướng giải quyết	Xây dựng bài tập tình huống/lựa chọn bài tập thực tiễn, xây dựng hệ thống câu hỏi bài tập định hướng để HS phát hiện vấn đề, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề, báo cáo đánh giá kết quả...
Hợp tác	HS hoạt động cá nhân kết hợp với hợp tác trong nhóm tạo ra sản phẩm của nhóm...	Xây dựng/tổ chức thành lập nhóm, giao nhiệm vụ, thảo luận nhóm, quy định sản phẩm phải hoàn thành của nhóm...
Công nghệ thông tin và truyền thông	HS được tham gia hoạt động liên quan đến công nghệ thông tin: khai thác thông tin trên Internet, làm báo cáo PowerPoint, xây dựng mô hình động...	Xây dựng/tổ chức, giao nhiệm vụ HS tương ứng với các hoạt động HS tham gia

Việc xây dựng các HĐHT của HS có thể tương ứng với 5 hoạt động chính của GV trong 1 giờ học (hoặc một nội dung học tập): khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, kiểm tra và đánh giá, hướng dẫn tự học [4]. Với mỗi hoạt động, cần thể hiện được cách thức triển khai các hoạt động dạy - học cụ thể, thời gian của hoạt động, sản phẩm phải đạt được của HS trong mỗi hoạt động và kết luận của GV về những kiến thức, kĩ năng, thái độ HS cần đạt sau hoạt động. Để tổ chức các HĐHT theo hướng phát triển NLNH, GV cần chú ý đến hoạt động hướng dẫn HS tự học ở nhà cả về thời gian lẫn xây dựng các nhiệm vụ học tập cụ thể giao cho HS. Ngoài ra, trong KHDH, GV nên dành lượng thời gian nhất định để các em được thể hiện chính kiến của bản thân bằng cách đặt câu hỏi hoặc đưa ra các vấn đề còn thắc mắc trong bài học.

Ví dụ: Xây dựng các hoạt động cho nội dung “Huyết áp” (mục 3, bài 18, SH11), thời gian 15 phút, với tên hoạt động là: “Tìm hiểu một số vấn đề về huyết áp”. Mục tiêu của hoạt động: HS phân biệt được các khái

niệm: Huyết áp (HA), HA tối đa, HA tối thiểu, bệnh HA cao, bệnh HA thấp; Giải thích được nguyên nhân sự thay đổi HA trong hệ mạch. HS rèn luyện được kĩ năng học tập bộ môn, kĩ năng đo HA, vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề về HA.

- **Hoạt động khởi động:** Sử dụng bài tập thực tiễn, kĩ thuật KWL; hình thức tổ chức: Hoạt động theo nhóm nhỏ (nhóm 4-5 HS). Hoạt động của GV/HS: GV cho HS xem Video về HA, các bệnh về HA và nguy cơ gia tăng bệnh HA trong đời sống hiện đại. GV yêu cầu HS quan sát video kết hợp với hiểu biết của bản thân, hoạt động nhóm để ghi lại những điều em đã biết, những điều muốn biết về HA, sau đó xác định được vấn đề cơ bản cần giải quyết trong video vừa xem (HA là gì? Làm thế nào để có HA khỏe mạnh? Làm thế nào để giúp đỡ những người bị ngất khi HA cao hoặc tụt HA?...). HS hoạt động nhóm, hoàn thành sản phẩm của nhóm và báo cáo (thời gian 3 phút).

- **Hoạt động hình thành kiến thức “Em tập làm Bác sĩ”:** Trên cơ sở hoạt động khởi động, GV khoanh vùng kiến thức chung cần giải quyết liên quan đến nội dung bài học. GV tổ chức cho HS “Tập làm Bác sĩ” thực hành đo HA (bằng máy đo HA điện tử vì dễ sử dụng), chú ý đến xác định các vị trí có thể đo HA (HS giải thích được tại sao vị trí chuẩn để đo huyết áp là ở trên động mạch cánh tay tại nếp gấp khuỷu tay), kết hợp với nghiên cứu sách giáo khoa để hoàn thành phiếu học tập (thời gian 7 phút). Phiếu học tập: Hoạt động nhóm hoàn thành các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Ghi lại những trị số đã đo được và hoàn thành bảng sau (bảng 3):

Trị số	Giải thích KN	Xác định trạng thái HA vừa đo (bình thường hay bất thường)
1. HA		
2. HA tâm trương		
3. HA tâm thu		

Nhiệm vụ 2: Từ giá trị HA tối đa, HA tối thiểu Kết hợp quan sát đồ thị hình... trong sách giáo khoa. Hãy cho biết HA thay đổi như thế nào trong hệ mạch. Từ mối quan hệ giữa hoạt động của tim với HA hãy thử đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến HA và nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi HA trong hệ mạch?

Nhiệm vụ 3: Cho biết giá trị nào là HA cao? HA thấp? Hãy thử đưa ra một số nguyên nhân dẫn đến bệnh HA cao, HA thấp. Từ đó đề xuất một số biện pháp phòng bệnh? HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao, GV tổ chức các nhóm báo cáo, thảo luận và kết luận về kiến thức: Khái niệm HA, HA tối đa, HA tối thiểu; HA cao, HA

thấp; Sự thay đổi HA trong hệ mạch, nguyên nhân của sự thay đổi đó.

- **Hoạt động vận dụng kiến thức vào thực tiễn:** Yêu cầu HS quay lại giải quyết tình huống phát sinh ban đầu trong video về: cách phòng bệnh về HA (HS biết cách ăn uống, luyện tập hợp lí để có huyết áp khỏe mạnh và ổn định, phòng các bệnh về HA...), hỗ trợ tư vấn cho người thân bị bệnh về HA. Yêu cầu HS đưa ra các tình huống thường gặp trong thực tiễn liên quan đến sự thay đổi về HA (Ví dụ như: Khi hồi hộp, nhịp tim tăng, HA tăng; khi đói, HA giảm, ngất... và cách khắc phục). GV dành thời gian yêu cầu HS ghi lại những điều đã học được, sau đó so với những mong muốn ở phần khởi động, vấn đề nào chưa giải quyết được thì giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm tài liệu tiếp tục hoàn thành. Cuối cùng là **hoạt động luyện tập, kiểm tra đánh giá và hoạt động hướng dẫn tự học**, các hoạt động này kết hợp với hoạt động chung của bài.

- **Bước 5: Đánh giá và điều chỉnh KHDH.** Mục tiêu của bước này là đánh giá mức độ khả thi của các hoạt động đã xây dựng, kiểm tra mức độ đạt được của các hoạt động và khả năng đáp ứng được yêu cầu của mục tiêu đã đề ra. Áp dụng phương pháp chuyên gia để lấy ý kiến về KHDH đã xây dựng, đồng thời mỗi GV vừa đóng vai là chuyên gia, vừa đóng vai là HS để xác định được mức độ thực hiện được trong bối cảnh thời gian và điều kiện thực hiện giờ học cụ thể của từng đơn vị. Ngoài ra, cần thông qua thực nghiệm để điều chỉnh KHDH cho phù hợp hơn.

* * *

Như vậy, chúng ta có thể nhìn nhận “DH theo định hướng phát triển NLNH” là một quan điểm, một tư tưởng DH nhằm hướng đến thực hiện mục tiêu “kép” trong DH: HS vừa chủ động lĩnh hội được kiến thức bài học, vừa phát triển được những kĩ năng, NL cần thiết, đồng thời hình thành và phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ở các em. Để thực hiện được những điều này, việc đổi mới trong xây dựng KHDH là sự tất yếu. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả, khi xây dựng KHDH, cần chú ý đảm bảo sao cho vừa đạt được mục tiêu về kiến thức và mục tiêu phát triển NL một cách hài hòa, tránh khuynh hướng chỉ quan tâm đến xây dựng và tổ chức các hoạt động cho HS mà lơ là mục tiêu đạt được về kiến thức. Do vậy, việc xây dựng các hoạt động cũng nên vừa phải, phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với thời lượng và yêu cầu của bài học. □

(Xem tiếp trang 60)

quan đến về vấn đề này. Chẳng hạn như các câu có liên quan đến phạm trù: quy luật, độ, điểm nút, lượng đổi dẫn đến chất đổi, tư tưởng tả khuynh (nôn nóng), lượng nào - chất ấy,...

Sau khi đã được GV giao nhiệm vụ, SV phải thực hiện theo yêu cầu và tìm ra các câu CD, TN sát với nội dung, buổi học sau SV hoặc nhóm SV phải trình bày.

3. Kết quả đạt được

Việc áp dụng TN, CD vào giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* vào thực tiễn phải được thực hiện đồng bộ từ hai phía GV và SV. Quá trình áp dụng tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung năm học 2015-2016, bước đầu cho thấy những kết quả tích cực:

3.1. Về phía người dạy. Áp dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* sẽ giúp cho bản thân mỗi GV cảm thấy công việc lên lớp thú vị hơn, không khí lớp học thoải mái hơn; có cơ hội để chia sẻ giữa GV và SV, giữa SV với SV và đạt được mục đích giảng dạy dễ dàng hơn. Qua đó, dễ dàng đạt mục đích của mình, đặc biệt trong việc nghiên cứu, làm rõ nội dung các khái niệm, thuật ngữ.

3.2. Đối với người học. Việc áp dụng CD, TN vào giảng dạy *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* làm cho bản thân mỗi SV đến lớp với tâm thế thoải mái, tự tin, hứng thú; khả năng hiểu kiến thức, nắm vững và vận dụng kiến thức cao hơn. SV thấy được học phần không khô khan, trừu tượng, khó hiểu như trước đây vẫn nghĩ. Bên cạnh đó, bước đầu hình thành ở SV ý thức trách nhiệm với môn học khi SV phải chuẩn bị, nghiên cứu, làm rõ nội dung các khái niệm thông qua sử dụng các câu CD, TN. Khảo sát 80 SV K39 trong học kì 1 năm học 2015-2016, với câu hỏi "Tác dụng trong quá trình giảng dạy khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa khi GV có sử dụng CD, TN", kết quả cho thấy: có 68/80 (chiếm 85%) SV cho rằng việc tiếp thu kiến thức dễ hiểu, dễ nhớ hơn; có 12/80 (15%) SV cho rằng không hơn gì so với việc không sử dụng.

3.3. Sử dụng TN, CD vào giảng dạy học phần *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung là rất cần thiết. Tuy nhiên, đây là một việc khó khăn đòi hỏi có sự chuẩn bị công phu về nội dung của GV, sự linh hoạt khi sử dụng các thủ thuật, phương pháp giảng dạy cùng với sự hợp tác tích cực của SV. Để sử dụng CD, TN vào giảng dạy học phần này một cách có hiệu quả cao nhất, đòi hỏi GV phải đặc biệt chú ý khi lựa chọn, sử dụng các câu CD, TN do yếu tố địa phương của

chúng và phải định hướng rõ ràng cho SV khi sử dụng, tránh tình trạng SV hiểu hoặc phân tích lệch lạc nội dung, ý nghĩa vốn có. Muốn vậy, bản thân GV phải hiểu rất cặn kẽ các câu CD, TN. Bên cạnh đó, GV cần cung cấp tài liệu tham khảo cần thiết để SV dễ dàng tìm kiếm; GV cũng phải ở trạng thái luôn sẵn sàng chia sẻ khi SV cần sự hỗ trợ. Ngoài ra, việc tổ chức lớp học cũng rất quan trọng - ở đây đòi hỏi lớp học được tổ chức không quá đông SV, chỉ có vậy SV mới có điều kiện và cơ hội chia sẻ, phát biểu, thảo luận ngay tại lớp. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Kiều Hưng (2015). *Phương pháp giảng dạy khái niệm trong giảng dạy học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung (lưu hành nội bộ)*. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.
- [2] Phương Thu (2008). *Tục ngữ, ca dao Việt Nam*. NXB Thanh niên.
- [3] Vân Anh (2010). *Tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Văn học.
- [4] Mã Giang Lân (2013). *Tục ngữ ca dao Việt Nam*. NXB Văn học.
- [5] Nguyễn Lân (2009). *Giải thích thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*. NXB Văn học.

Xây dựng kế hoạch dạy học...

(Tiếp theo trang 56)

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Hoàng Phê (chủ biên) (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [3] Trần Bá Hoàn (2007). *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Phan Thị Thanh Hội - Đỗ Minh Phương - Kha Thị Hà (2016). *Thiết kế các hoạt động học tập theo nhóm trong dạy học chương "Sinh trưởng và phát triển" (Sinh học 11)*. Tạp chí Giáo dục số 387, tr 30-33.
- [5] Lê Đình Trung (chủ biên) - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.